

Bản án số: 60/2019/HSST
Ngày 07/6/2019

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách

Ông Nguyễn Hữu Hân

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn MP, xã NS, huyện YD, tỉnh BG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950 và con bà: Trần Thị P, sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2019 đến ngày 07/5/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn H, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không; HKTT: Bản Đ, xã TH, huyện VL, tỉnh LS; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Con ông: Hoàng Văn Ngh, sinh năm 1978 và con bà: Hứa Thị Tr, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2019 đến ngày 08/5/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Sắc Sái, xã Cư Lễ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. A Đinh Quang P, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Nà Dương, xã Ân Tình, huyện Nà Rì, tỉnh Bắc Kạn

2. Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Minh Phượng, xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tuấn A và Hoàng Văn H, hiện đang thuê trọ tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là bạn quen biết nhau từ trước.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, Tuấn A đi xe mô tô BKS 23D1-30651 của Nguyễn Ngọc Biết – sinh năm 1998, HKTT: thôn Tân Thành, xã Long Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (*là bạn của Tuấn A*) đi sang phòng trọ của H chơi. Sau đó, H và Tuấn A rủ nhau đi trộm cắp tài sản, Tuấn A điều khiển xe mô tô chở H đi qua trong công ty Mỹ Á thuộc thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ để trộm cắp xe mô tô nhưng không trộm cắp được.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H gọi điện cho Tuấn A sang phòng trọ để đi trộm cắp tài sản. Tuấn A điều khiển xe mô tô BKS 98M1- 9493 và mang theo 01 vạm phá khóa hình chữ L sang phòng trọ của H. Khi đến khu nhà trọ của H, Tuấn A thấy 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen BKS 97B1- 61013 của chị Hoàng Thị L (mượn của A Đình Quang P) để tại hành lang tầng 1 của dãy trọ, không khóa cổ, khóa càng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe. Tuấn A tiến lại gần chiếc xe, dùng vạm phá khóa phá ổ khóa điện của xe mô tô, sau đó đi lên phòng trọ của H, đến cầu thang tầng 4 khi gặp Tuấn A, H nói: “A ơi ở dưới tầng một có một con xe không khóa có lấy không”. Tuấn A trả lời “Chiếc xe Sirius màu trắng chứ gì, mở khóa sẵn rồi đấy, chỉ việc đi thôi”(H hiểu ý Tuấn A đã phá được ổ khóa điện của xe).

Khoảng 5 phút sau, H đi xuống tầng 1 lấy chiếc xe mô tô Tuấn A đã mở khóa rồi nổ máy đi về cổng phòng trọ của Tuấn A, còn Tuấn A điều khiển xe của Tuấn A mang về để ở phòng trọ. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe vừa trộm cắp được chở H đi Bắc Giang tiêu thụ. Khi đi đến khu vực đầu thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu thì Tuấn A dừng lại, dùng vạm phá khóa mở cốp xe thấy trong cốp xe có: 01 thỏi son, 01 khẩu trang màu đen, 01 sạc máy Iphone, 01 chiếc mũ màu trắng và 2.000 đồng, H lấy 01 mũ đội lên đầu còn những tài sản khác H vứt trên đường.

Lúc này, Tuấn A gọi điện cho Nguyễn Ngọc Biết để mượn xe. Sau khi mượn được xe H điều khiển xe của Biết còn Tuấn A điều khiển xe mô tô trộm cắp đi sang huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để tìm chỗ tiêu thụ. Khi đi đến xã Đức Giang, huyện Yên Dũng, Tuấn A đi vào một quán máy bán cá thì gặp Khoa (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu), Tuấn A nhờ Khoa cầm cố xe nhưng không được, Tuấn A xin Khoa 01 chìa khóa xe mô tô rồi tháo BKS chiếc xe trộm cắp được vứt gần khu vực quán máy bán cá. Tuấn A và H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ cầm cố.

Trên đường đi, Biết gọi điện thoại cho Tuấn A để lấy xe. Lúc này, H đi xe của Biết về thôn Giang Liễu trả cho Biết còn Tuấn A đi tìm chỗ cầm cố xe. Khi đi đến nhà nghỉ Hàm Rồng thuộc xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Tuấn A gặp Dương là khách đến thuê phòng (Tuấn A không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu). Tuấn A nhờ Dương cầm cố chiếc xe trên, Dương thấy xe không có biển kiểm soát nên bảo Tuấn A đi lắp biển kiểm soát vào xe. Tuấn A đi xin được 01 biển kiểm soát tại một quán mua bán sắt vụn gần đó rồi lắp vào xe (Tuấn A không nhớ số

BKS). Sau đó, Dương mang xe của Tuấn A đi cầm cố được 4.000.000 đồng, cắt lãi 300.000 đồng còn 3.700.000 đồng đưa cho Tuấn A. Tuấn A cầm tiền và chi tiêu cá nhân hết 2.700.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A gọi điện cho H lên đón. Biết và H đi xe mô tô của Biết lên đón Tuấn A, gặp H, Tuấn A đưa cho H 1.000.000 đồng và cả ba đi về thôn Giang Liễu. Số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết 300.000 đồng, còn lại 700.000 đồng.

Ngày 07/3/2019, chị Hoàng Thị L làm đơn trình báo Công an huyện Quế Võ về việc bị mất trộm chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 97 B1 – 610.13 có số khung: 3240GY003125; số máy E3X9E006926.

Ngày 08/3/2019, Tuấn A và H đến Công an huyện Quế Võ tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *“Giá trị của chiếc xe Yamaha Sirius màu trắng đen được xác định giá trị sau khi trừ khấu hao tại thời điểm tháng 3/2019 là 18.219.320 đồng”*.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Hoàng Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSQV ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố Nguyễn Tuấn A và Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A và Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn H từ 9 đến 14 tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Nguyễn Tuấn A: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn A, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Trần Thị Phương 700.000 đồng.

Tịch thu xung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của Nguyễn Tuấn A và 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng của Hoàng Văn H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vạm phá khóa xe máy hình chữ L.

Các bị cáo nhận tội không tham gia trA luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/3/2019, tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Tuấn A và Hoàng Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS: 97B1 - 610.13 trị giá 18.219.320 đồng của chị Hoàng Thị L đi cầm cố lấy 4.000.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi và trả cho người bị hại.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Tuấn A và Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp với tổng giá trị tài sản là 18.219.320 đồng. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất vụ án, vai trò nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cho nhau, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo không có yếu tố tổ chức.

Trong vụ án này, Nguyễn Tuấn A giữ vai trò chính, là người chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo trực tiếp thực hiện tội phạm và mang xe đi cầm cố. Hoàng Văn H là người rủ rê, lôi kéo Tuấn A phạm tội, tuy nhiên trong quá trình thực hiện tội phạm thì bị cáo chỉ đóng vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án. Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo Tuấn A cần cao hơn bị cáo H là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Quế Võ tự thú nên các bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51. Riêng bị cáo Tuấn A đã tác động gia đình chuộc xe, khắc phục toàn bộ thiệt hại nên được H thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

Tài sản các bị cáo trộm cắp là chiếc xe Yamaha Sirius màu trắng đen có số khung 3240GY003125, số máy E3X9E006926, BKS: 97 B1 – 61013, quá trình điều tra xác định là của A Đình Quang P cho chị Hoàng Thị L mượn. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho A P, A P nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Số tiền 4.000.000 đồng mà bà Trần Thị Phương (là mẹ Tuấn A) chuộc xe ngày 08/3/2019 để trả lại cho người bị hại, nay bà Phương không yêu cầu Tuấn A trả lại nên không đặt ra giải quyết.

Số tiền 700.000 đồng thu của Hoàng Văn H là tiền do phạm tội mà có, khoản tiền này bà Phương đã thay H chuộc xe trả cho người bị hại. Tại phiên tòa bà Phương chỉ yêu cầu bị cáo H trả 700.000 đồng số tiền còn lại bà Phương không yêu cầu, nên chấp nhận sự tự nguyện này của bà Phương và buộc H phải trả cho bà Phương 700.000đ.

Các tài sản của Nguyễn Tuấn A không dùng vào việc phạm tội gồm: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn A, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đen, cần trả lại cho bị cáo.

Các tài sản dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen (của Nguyễn Tuấn A), 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng (của Hoàng Văn H), cần tịch thu xung ngân sách nhà nước.

Chiếc vạm phá khóa xe máy hình chữ L là vật dùng vào việc phạm tội và không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Ngọc Biết là người cho Tuấn A và H mượn xe mô tô BKS: 23D1–306.51 ngày 07/3/2019, Biết không biết việc Tuấn A và H mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với Biết và xe mô tô của Biết là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Khoa đã cho Tuấn A chìa khóa xe mô tô để mở khóa xe trộm cắp và người đàn ông tên Dương đã cầm cố xe mô tô cho Tuấn A,

Tuấn A đều không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Chiếc xe mô tô Wave BKS 98 M4 -9493, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là A Thân Văn Quy – sinh năm 1970 ở thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. A Quy đã bán xe cho một người không quen biết. Đến cuối năm 2018, có một thA niên đi chiếc xe trên đến quán Karaoke của A Dương ThA Bình – sinh năm 1971 ở thôn Hàm Long, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang hát Karoke, do không có tiền trả nên đã để lại chiếc xe trên để làm tin nhưng không thấy người thA niên quay lại lấy. Sau đó, A Bình đã cho Tuấn A sử dụng làm phương tiện để đi lại. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với tài sản 01 thỏi son, 01 khẩu trang màu đen, 01 sạc máy Iphone, 01 chiếc mũ màu trắng và 2.000 đồng. Qua điều tra xác định là của chị Hoàng Thị L, số tài sản này có giá trị không lớn, chị L không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A và Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Tuấn A cho UBND xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang quản lý bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Hoàng Văn H cho UBND xã Thành Hòa, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quản lý bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo. Trường hợp người được H án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Nguyễn Tuấn A: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn A, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đen.

Trả lại bà Trần Thị Phương 700.000đồng.

Tịch thu xung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen (của Nguyễn Tuấn A) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng (của Hoàng Văn H).

Tịch thu tiêu hủy: 01 vạm phá khóa xe máy hình chữ L. (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/5/2019 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

- Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nguyễn Tuấn A và Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Quế Võ;
- Thi hành án huyện Quế Võ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai